

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1382/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ ông Nguyễn Trọng T, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: tổ 39, khu phố B, phường D, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

+ bà Mai Thùy D, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: tổ 39, khu phố B, phường D, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Trọng T và bà Mai Thùy D xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn để trả tự do cho nhau.

[2]. Về con chung: giữa ông Nguyễn Trọng T và bà Mai Thùy D có 03 con chung là các cháu Nguyễn Mai Tuyết Tr, sinh ngày: 19/3/2007, Nguyễn Ngọc Bảo Th, sinh ngày: 08/01/2011 và Nguyễn Tuấn Kh, sinh ngày: 27/12/2012. Ông T và bà D thống nhất thỏa thuận bà D sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tr; ông T sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Th và cháu Kh sau khi ly hôn. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

[3]. Về tài sản chung: ông Nguyễn Trọng T và bà Mai Thùy D tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4]. Về nợ chung: ông Nguyễn Trọng T và bà Mai Thùy D xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: ông Nguyễn Trọng T và bà Mai Thùy D phải nộp theo đúng quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1.1. Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Trọng T và bà Mai Thùy D thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Mai Tuyết Tr, sinh ngày: 19/3/2007 cho bà Mai Thùy D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao 02 cháu Nguyễn Ngọc Bảo Th, sinh ngày: 08/01/2011 và Nguyễn Tuấn Kh, sinh ngày: 27/12/2012 cho ông Nguyễn Trọng T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

1.3. Về tài sản chung: ông Nguyễn Trọng T và bà Mai Thùy D tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

1.4. Về nợ chung: ông Nguyễn Trọng T và bà Mai Thùy D xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** ông Nguyễn Trọng T và bà Mai Thùy D mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) (đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0009375 ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

#### ***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi cấp giấy ĐKKH;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự, văn phòng.

#### **Thẩm phán**

**Nguyễn Thành Tân**